TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA VANG** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 69/2017/QĐST-HNGĐ	*Hoà Vang, ngày 28 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 219/2017/TLST-HNGĐ ngày 9 tháng 10 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị L, sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng.

Bị đơn: Ông Nguyễn H, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn H và bà Phạm Thị L.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn H và bà Phạm Thị L thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Phạm Thảo P, sinh ngày 25/7/2004 và Nguyễn Đức N, sinh ngày 18/6/2007 cho bà Phạm Thị L trực tiếp nuôi dưỡng; ông Nguyễn H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Các bên đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng), bà Phạm Thị L tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba

trăm ngàn đồng) bà Phạm Thị L đã nộp theo Biên lai thu số 0006069 ngày 9/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng; hoàn trả lại cho bà Phạm Thị L số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Anh Tuấn

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Hoà Vang;
- Chi cục THADS huyện Hoà Vang;
- UBND xã H, huyện H, thành phố Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.